

## 2013 VIETNAMESE (CONTINUERS)

FOR OFFICE  
USE ONLY

SUPERVISOR  
CHECK

RE-MARKED

ATTACH SACE REGISTRATION NUMBER LABEL  
TO THIS BOX

QUESTION  
BOOKLET

1

7 pages, 5 questions

Tuesday 5 November: 9 a.m.

Time: 3 hours

### Section 1: Listening and Responding

Examination material: Question Booklet 1 (7 pages)  
Question Booklet 2 (5 pages)  
Question Booklet 3 (4 pages)  
Question Booklet 4 (6 pages)  
one SACE registration number label

*Approved monolingual and bilingual printed dictionaries may be used.*

#### Instructions to Students

- You will have 10 minutes to read the paper. You must not write in your question booklets during this reading time but you may make notes on the scribbling paper provided.
- This paper is in three sections: Section 1 is in Question Booklet 1; Part A of Section 2 is in Question Booklet 2; Part B of Section 2 is in Question Booklet 3; and Section 3 is in Question Booklet 4.  
**Section 1: Listening and Responding** (Questions 1 to 5)  
Answer **all** questions in Section 1 in the spaces provided in Question Booklet 1.  
You may begin writing your answers to the questions in Section 2 or Section 3 any time after Text 5 is read for the second time. You may return to Section 1 at any time during the examination.  
**Section 2: Reading and Responding** (Questions 6 to 8)  
Answer **all** questions in Part A of Section 2 (Questions 6 and 7) in the spaces provided in Question Booklet 2.  
Answer Part B of Section 2 (Question 8) in the space provided in Question Booklet 3.  
**Section 3: Writing in Vietnamese** (Questions 9 to 11)  
Answer **one** question from Section 3. Write your answer in Question Booklet 4.
- The allocation of marks is as follows:

Section 1: Listening and Responding	20 marks
Section 2: Reading and Responding	30 marks
Section 3: Writing in Vietnamese	20 marks
- Attach your SACE registration number label to the box at the top of this page. Copy the information from your SACE registration number label into the boxes on the front covers of Question Booklets 2, 3, and 4.
- At the end of the examination, place Question Booklets 2, 3, and 4 inside the back cover of this question booklet.

**SECTION 1: LISTENING AND RESPONDING** (Questions 1 to 5)

(20 marks)

You will hear five texts in Vietnamese. Each text will be read twice. There will be a 2-minute break between the first and second readings of each text. You may make notes at any time.

You will have 2 minutes to answer Question 1, 5 minutes to answer Question 2, 5 minutes to answer Question 3, 6 minutes to answer Question 4, and 6 minutes to answer Question 5 after the second reading of each text.

**Text 1**

Listen to the text and then answer Question 1 in *English*.

1. (a) What does one have to do to register a stall at the 2014 Tết Festival?

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ (1 mark)

- (b) What are the dates of the 2014 Tết Festival?

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ (1 mark)

You may make notes in this space.

**Text 2**

Listen to the text and then answer Question 2 in *English*.

2. (a) Why does Hà have to cook dinner tonight?

---

---

(1 mark)

(b) What does Thanh want Hà to cook for dinner?

---

---

(2 marks)

(c) What does Thanh ask Hà to do if she is later than expected?

---

---

(1 mark)

You may make notes in this space.

**Text 3**

Listen to the text and then answer Question 3 in *English*.

3. (a) Who is the speaker?

\_\_\_\_\_ (1 mark)

(b) What is the purpose of this speech?

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (1 mark)

(c) How does the speaker feel about his audience? Justify your answer with evidence from the text.

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (2 marks)

You may make notes in this space.

**Text 4**

Listen to the text and then answer Question 4 in *English*.

4. (a) What kind of lesson is Tín taking?

\_\_\_\_\_ (1 mark)

(b) Describe the relationship between the speakers. Justify your answer with evidence from the text.

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (2 marks)

(c) Summarise the advice of the female speaker about lifelong learning.

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (2 marks)

You may make notes in this space.

**Text 5**

Listen to the text and then answer Question 5 in *English*.

5. (a) What opportunity has Thi been offered?

\_\_\_\_\_ (1 mark)

(b) Why is this an exciting opportunity for Thi? Support your answer with evidence from the text.

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (2 marks)

(c) How would you describe her father's emotions in response to her news? Justify your answer.

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (2 marks)

You may make notes in this space.

You may make notes on this page.





## VIETNAMESE (CONTINUERS) EXAMINATION 2013

### Section 1: Listening and Responding

#### PART A

##### *Text 1*

Thông báo của Ban Tổ Chức Hội Chợ Tết Nam Úc Giáp Ngọ hai ngàn mười bốn.

Năm nay Hội Chợ Tết sẽ được tổ chức vào các ngày hai mươi lăm và hai mươi sáu tháng một năm hai ngàn mười bốn tại Adelaide central park. Hội Chợ Tết bắt đầu từ chín giờ sáng đến mười một giờ đêm.

Ban Tổ Chức xin kính mời quý đồng hương đến tham dự, đồng thời mời gọi quý vị tham gia thuê gian hàng. Thời gian ghi danh bắt đầu từ ngày ra thông báo này đến năm giờ chiều thứ sáu mười ba tháng mười hai hai ngàn mười ba. Mọi chi tiết xin liên lạc với ông Phạm Dũng, qua điện thoại di động số không bốn một bảy, bốn bảy ba, hai năm ba. Không bốn một bảy, bốn bảy ba, hai năm ba.

## **Text 2**

<phone rings>

Chúng tôi không có ở nhà, xin nhắn tin sau tiếng bíp.

<beep>

Hà ơi,

Chị Thanh nè. Chiều nay chị phải ở lại sau giờ làm việc để họp về chuyện đi thực tập. Em làm cơm tối giúp chị nhé. Trong tủ lạnh có sẵn trứng với thịt xay. Khoảng 6 giờ chiều em lấy bốn quả trứng ra đánh chung với nửa chén thịt xay. Thêm chút nước mắm. Đùng cho bột ngọt, chị không ăn được đâu. Bỏ chút hành cho thơm. Em bật bếp lên, đổ hai thìa dầu vào chảo. Chờ chảo dầu nóng thì đổ trứng vào. Canh nhỏ lửa thôi. Nếu để lửa lớn quá, coi chừng cháy đen hết. Trong lúc đợi trứng chín thì em đặt nồi cơm điện nhe. Đến bảy giờ chị vẫn chưa về thì em cứ ăn trước đi chứ đừng đợi nữa. Trong tủ lạnh còn rau cải luộc sẵn đó. Lúc nào ăn thì lấy ra hâm microwave một phút nhe.

### **Text 3**

Thưa Thầy Cô,

Các bạn thân mến,

Hôm nay là buổi cuối em ở đây. Mai em về lại Việt Nam.

Em xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã hết lòng giúp đỡ em ngay từ ngày đầu em đến trường này. Nhờ vậy em mau quen thuộc với trường lớp và cuộc sống mới. Việc học hành thi cử của em đạt được kết quả tốt, có thêm bạn bè và điều quan trọng là lúc nào cũng cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Chỉ có hôm nay em hơi buồn vì ngày mai em lên máy bay rồi. Chắc là em sẽ nhớ thầy cô và các bạn lắm. Không phải 'chắc là' mà 'chắc chắn' là em sẽ rất nhớ.

Nhưng em nhất định sẽ trở lại. Em về Việt Nam học thêm một năm, thi xong là sẽ quay lại Nam Úc. Một năm coi vậy mà mau lắm, chắc cũng phải mau như năm vừa qua vậy.

Thầy Cô và các bạn nhớ giữ gìn sức khỏe. Thỉnh thoảng em sẽ lên mạng thăm mọi người.

#### **Text 4**

- Học sinh: Chào cô, hôm nay mình học gì vậy?
- Cô giáo dạy lái xe: Tín, em lên xe và cứ giống như mọi khi.
- Học sinh: Tức là cho máy nổ và lái xe tới shopping.
- Cô giáo dạy lái xe: Máy nổ thì đúng nhưng sau đó thì mình phải làm gì trước khi cho xe chạy?
- Học sinh: Mấy cái vụ coi kiếng chiếu hậu, coi hai kiếng bên hông rồi xi-nhan thì em học nhiều rồi. Cô đã cho học cả hai tháng rồi. Trước đó thì ba em đã chỉ nhiều lần rồi. Học với cô vừa chán vừa mất nhiều tiền.
- Cô giáo dạy lái xe: Em nói nhiều mà làm thì ít. Cách làm của em lại sai nhiều. Muốn giỏi phải chứng minh bằng hành động. Nói thì đứa bé năm tuổi cũng nói được.
- Học sinh: Hôm nay em không học nữa, cô khó quá! Cô nói cũng nhiều vậy. Nãy giờ cô có dạy em gì đâu!
- Cô giáo dạy lái xe: Từ khi em học lái xe đến nay, em chưa lần nào có lời cảm ơn cô. Những việc dễ như xi-nhan, giữ cho xe thật thẳng, không cho xe lắc qua lạng lại, em vẫn chưa làm được. Em có thấy cái đó là sai không?
- Học sinh: Cô đừng nói thêm, em không học nữa! Cô chờ em về.
- Cô giáo dạy lái xe: Cái sai nữa là tính nóng nảy của em. Khi lái xe mà nóng nảy thì có tốt không?
- Học sinh: Cô cho em về, em không học nữa, em gọi cho ba em đó!
- Cô giáo dạy lái xe: Em nghe cô nói và suy nghĩ nhe. Cô sẽ rất vui khi em lái xe giỏi và sớm lấy bằng. Em học chỗ nào cũng được, học ai cũng tốt. Nhưng em nhớ là em học cho em và cái gì khó mà đạt được mới là quý. Điều này áp dụng cho những việc học khác. Cô mong em hiểu những gì cô nói và làm tốt hơn.

### **Text 5**

- Con gái: Thưa ba...
- Ba: Cái gì đó Thi?
- Con gái: Con đi Darwin đó.
- Ba: Thật sao! Điều đó rất hay. Nơi đó là điểm du lịch rất tốt.
- Con gái: Không, con muốn về đó để sống. Con xin được việc làm ở trên đó, là một nhân viên hướng dẫn du lịch, và đây là cơ hội cho con dùng khả năng ngôn ngữ.
- Ba: Về đó ở luôn? Ba không thể nào cho phép được.
- Con gái: Ba à, ba nói nơi đó rất tốt để làm việc với thiên nhiên và con người. Đó là sự ham mê của con mà.
- Ba: Nơi đó rất tốt cho du lịch nhưng để ở thì xa nhà quá! Ba sẽ luôn phải lo lắng cho con. Và lại còn các loài thú nguy hiểm như cá sấu và cá mập.
- Con gái: Ba à, con gái của ba nay đã khôn lớn. Ba đã tin tưởng nơi con về các trách nhiệm trong gia đình mà.
- Ba: À, đúng thế. Ba sẽ nhớ con rất nhiều, và gia đình sẽ cần con đó. Và lại mình không biết gia đình Việt Nam nào ở Darwin cả. Ba lo rằng con sẽ quên tiếng Việt và văn hóa Việt.
- Con gái: Gia đình và văn hóa Việt luôn ở trong con. Con muốn có cơ hội tự lập và khám phá những gì mới lạ. Thưa ba, đây là cơ hội hiếm có.
- Ba: Ba vẫn chưa đồng ý với con. Một ngày nào đó con sẽ hiểu khi con làm cha làm mẹ. Ba sẽ suy nghĩ và bàn lại với má của con.





# 2013 VIETNAMESE (CONTINUERS)

**FOR OFFICE USE ONLY**

SUPERVISOR CHECK

RE-MARKED

SACE REGISTRATION NUMBER									
SEQ	FIGURES					CHECK LETTER	BIN		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>		
<b>VIETNAMESE (CONTINUERS)</b>									

<b>QUESTION BOOKLET</b>
<b>2</b>
5 pages, 2 questions

Tuesday 5 November: 9 a.m.

## Section 2: Reading and Responding

### Part A

Write your answers to *all* parts of Questions 6 and 7 in this question booklet.

## SECTION 2: READING AND RESPONDING, PART A (Questions 6 and 7)

(15 marks)

Read Text 6 and then answer Question 6 in *English*.

### Text 6

Từ: huong@myemail.com.au

Đến: mumanddad@myemail.com.au

Vấn đề: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn

Ngày: 7 tháng 9 năm 2013

Ba má yêu quý,

Gia đình ở Úc vẫn khỏe chứ? Hôm nay con mới viết thư cho ba má vì bài vở nhiều quá, con học không kịp. Ngày nào cũng có toán và các môn khoa học.

Mấy môn Toán, Lý, Hóa và Sinh vật thì không cần giỏi tiếng Việt nên con không sợ. Môn Anh văn thì là nghề của con rồi. Con sợ nhất là Việt văn, Sử, Địa... vì thầy cô dùng nhiều từ lạ lắm.

Ba má ơi, câu: ‘Tiên học lễ, hậu học văn’ là gì vậy? Giờ đầu môn Việt văn, lớp con chỉ học một câu đó thôi. Con mới về Việt Nam học nên không hiểu đã đành nhưng nhiều đứa ở đây cũng không hiểu luôn. Có đứa biết tiên là trước, hậu là sau nên đoán là ‘trước tiên mình phải học lễ rồi sau đó mình mới học văn’, nhưng không biết còn mấy môn toán, lý, hóa... thì sao? Lễ thì tụi con đoán là giống như mình dự lễ ở chùa hay ở nhà thờ vậy.

Cô giáo nói là tụi con sai hết. Rồi cô để nguyên một giờ để giảng cho tụi con hiểu lễ là gì, văn là gì và tại sao phải học lễ trước. Nhưng con nói thiệt là đến bữa nay con cũng chưa hiểu mấy. Ba má giảng lại giúp con câu này gấp được không? Thứ hai tuần sau con lại gặp cô nữa rồi. Cảm ơn ba má.

Con của ba má,

Bé Hường

6. (a) Why is ‘Đi một ngày đàng, học một sàng khôn’ an appropriate subject for Hường’s email?

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (1 mark)

- (b) Which is the easiest subject for Hường? Justify your answer with reference to the language of the text.

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ (2 marks)



(c) Explain the saying 'Tiên học lễ, hậu học văn'.

---

---

---

---

---

---

---

---

(3 marks)

(d) What impression of her studies does Hường give? Justify your answer.

---

---

---

---

---

---

---

---

(2 marks)

Read Text 7 and then answer Question 7.

### Text 7

Quan hệ giữa những người không cùng ngôn ngữ và văn hóa dễ gây ra nhiều sự hiểu lầm hết sức tai hại.

Ông bà Ba vừa từ Việt Nam sang thăm con trai. Anh này mời cô bạn gái về nhà ăn cơm tối với gia đình. Cô gái đến đúng giờ, mang theo một bó hoa và một ổ bánh ngọt. Mọi người ăn uống vui vẻ nhưng sau khi cô gái ra về, bà Ba bảo con:

- Mẹ xem con bé ấy không được đâu. Đàn bà con gái gì chỉ biết vác xác đến ăn. Phải đến sớm một chút để giúp chủ nhà chứ. Ăn xong phải biết xuống bếp rửa bát, sao lại ra về luôn?

Anh con trai thờ dãi:

- Đi học xong là cô ấy về đây luôn. Ăn xong cô ấy còn phải đi làm ca đêm. Nhưng mẹ gọi cô ấy đến ăn tối hay đến để làm gì?

- Thế nên mới nói là chỉ biết đến ăn. Mẹ nói có chỗ nào sai không?

Ít hôm sau ông bà Ba được mời đi dự đám cưới. Thiệp mời ghi 6 giờ chiều. Nhưng đến 6 giờ 15 mới bảo con đưa đi. Quá 7 giờ khách mới đông đông một chút. Gần 8 giờ tiệc cưới mới bắt đầu. Về đến nhà, ông bà Ba căn nhắc:

- Úc mà cũng biết xài giờ đây thun!

Anh con trai cười mát:

- Úc đâu mà Úc hả mẹ? Tiệc cưới Việt Nam nào cũng vậy thôi. Minh cũng đến trễ mà mẹ!

7. (a) Write a title for this article in *Vietnamese*. Explain your choice in *English*.

---

---

---

---

(2 marks)

(b) Describe the son's attitude. Explain your answer in *English*.

---

---

---

---

(2 marks)

(c) What does the term 'Giờ dây thun' mean? Write your answer in *English*.

---

---

(1 mark)

(d) Is Mrs Ba justified in saying, 'Thế nên mới nói là chỉ biết đến ăn. Mẹ nói có chỗ nào sai không?' Explain your answer in *English*, with reference to the text.

---

---

---

---

(2 marks)





Government  
of South Australia

**SACE**  
Board of SA

External Examination 2013

## 2013 VIETNAMESE (CONTINUERS)

SACE REGISTRATION NUMBER						
SEQ	FIGURES				CHECK LETTER	BIN
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<b>VIETNAMESE (CONTINUERS)</b>						

<b>QUESTION BOOKLET</b>
<b>3</b>
4 pages, 1 question

Tuesday 5 November: 9 a.m.

### Section 2: Reading and Responding

#### Part B

*Write your answer to Question 8 in this question booklet.*

**SECTION 2: READING AND RESPONDING, PART B** (Question 8)

(15 marks)

Read Text 8 and then answer Question 8 in 200 to 250 words in Vietnamese.

**Text 8**

Du Học 123 được thành lập từ năm 2000 và là chương trình tìm chỗ ở cho du học sinh. Hàng năm Du Học 123 giới thiệu hàng ngàn du học sinh từ khắp nơi trên thế giới đến sống với các gia đình Úc. Trong đó có khoảng hơn 20% là từ Việt Nam.

Gia đình nhận nuôi du học sinh phải có:

- lối sống lành mạnh
- có con em đang học cấp trung học
- nhà cửa đầy đủ tiện nghi
- phụ huynh phải nói được tiếng Anh và ít nhất một ngôn ngữ khác, tiếng Việt thì tốt hơn
- gần đường xe buýt, xe lửa.

Trong đơn xin nhận du học sinh, gia đình có thể nêu ngắn gọn các yêu cầu của mình.

Để có thêm thông tin chi tiết về chương trình này xin vui lòng liên hệ với ông Ba Nguyễn đại diện Du Học 123 tại Nam Úc: 345 Orlando Ave, Adelaide 5000.

8. Your family is interested in hosting a student from the Study Abroad 123 program. Write a letter to the program's South Australian office, in which you apply to take part, addressing the requirements of the advertisement.

Gia đình bạn quan tâm đến việc nhận du học sinh của chương trình Du Học Nước Ngoài 123. Hãy viết thư cho văn phòng đại diện Du Học Nước Ngoài 123 tại Nam Úc, trong đó quý vị nêu đơn tham gia, viết đáp ứng các yêu cầu trong quảng cáo.

You may make notes in this space.









Government  
of South Australia

**SACE**  
Board of SA

External Examination 2013

## 2013 VIETNAMESE (CONTINUERS)

SACE REGISTRATION NUMBER							
SEQ	FIGURES					CHECK LETTER	BIN
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	
<b>VIETNAMESE (CONTINUERS)</b>							

<b>QUESTION BOOKLET</b>
<b>4</b>
6 pages, 3 questions

Tuesday 5 November: 9 a.m.

### Section 3: Writing in Vietnamese

Answer **one** question from this section. Write your answer in this question booklet.

### SECTION 3: WRITING IN VIETNAMESE (Questions 9 to 11)

(20 marks)

Answer **one** question from this section in 250 to 300 words in *Vietnamese*. Write the number of the question you choose in the box provided at the top of page 3.

9. You are invited to speak at a ceremony for an award called 'Excellence in Vietnamese language and culture in the twenty-first century'. Write the text of your speech, highlighting the reasons why the award is important.

Bạn được mời để nói chuyện với những người có cơ hội nhận giải 'Xuất Sắc Trong Ngôn Ngữ và Văn Hoá Việt trong thế kỷ hai mươi mốt'. Viết bài nói chuyện của bạn.

10. You have read a Vietnamese blog called 'One tree alone does not make a forest'. Write a blog, in which you describe your experiences working with others.

Bạn đọc một diễn đàn trên mạng đang thảo luận về câu: 'Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.' Hãy viết ý kiến của bạn về kinh nghiệm làm việc chung với người khác để đưa lên mạng.

11. A local Vietnamese youth magazine is running a short-story competition on the theme 'Youth and the future'. Write your entry for the competition.

Một tạp chí thanh niên địa phương Việt Nam đang đề ra một cuộc thi truyện ngắn với chủ đề 'Thanh niên và tương lai'. Viết bài cho cuộc thi.

You may make notes in this space.







